



KPMG'S COPY

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2024



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thông tin về Công ty**

<b>Giấy Chứng nhận</b>	2900765728	ngày 25 tháng 9 năm 2006
<b>Đăng ký Doanh nghiệp số</b>	2900765728	ngày 11 tháng 5 năm 2017
	2900765728	ngày 3 tháng 11 năm 2022
	2900765728	ngày 5 tháng 9 năm 2023

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2900765728 ngày 5 tháng 9 năm 2023. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Lâm Du An Ông Đoàn Tiến Dũng Ông Nguyễn Xuân Hải Ông Nguyễn Kim Hòa Bà Trần Lê Hoa Ông Phạm Minh Tuấn	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 19 tháng 9 năm 2024) Thành viên (đến ngày 18 tháng 9 năm 2024)
<b>Ban Kiểm soát</b>	Bà Nguyễn Bảo Ngọc Bà Nguyễn Thị Thùy Linh Bà Nguyễn Thanh Thủy Bà Nguyễn Thị Huân	Trưởng ban Kiểm soát (từ ngày 19 tháng 9 năm 2024) Trưởng ban Kiểm soát (đến ngày 18 tháng 9 năm 2024) Thành viên Thành viên
<b>Ban điều hành</b>	Ông Đặng An Hải Ông Trần Đức Sơn Ông Đặng Hải Hà	Giám đốc Phó Giám đốc Kế toán trưởng
<b>Trụ sở đăng ký</b>	Số 54, Đường Phan Đăng Lưu Phường Trường Thi Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 33 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành



Đặng An Hải  
Giám đốc

Tỉnh Nghệ An, ngày 6 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

### **Trách nhiệm của Ban điều hành**

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00077-25-1



Trần Tích Quyền

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2025

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>124.364.322.486</b>	<b>106.658.130.077</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>74.475.171.483</b>	<b>59.797.085.582</b>
Tiền	111		11.799.834.300	1.325.833.541
Các khoản tương đương tiền	112		62.675.337.183	58.471.252.041
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>565.642.740</b>	<b>300.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		565.642.740	300.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.194.550.742</b>	<b>4.567.015.011</b>
Phải thu của khách hàng	131	6	11.417.114.163	4.234.812.423
Trả trước cho người bán	132		681.898.100	225.322.116
Phải thu ngắn hạn khác	136		95.538.479	106.880.472
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>35.901.564.189</b>	<b>41.029.698.299</b>
Hàng tồn kho	141		41.818.800.010	46.469.008.343
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.917.235.821)	(5.439.310.044)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.227.393.332</b>	<b>964.331.185</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.186.556.916	383.578.121
Thuế phải thu Nhà nước	153	13(a)	40.836.416	580.753.064
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 230 + 260)	<b>200</b>		<b>74.680.427.184</b>	<b>84.438.951.143</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>52.573.191.445</b>	<b>59.696.382.493</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	8	52.497.322.277	59.696.382.493
Nguyên giá	222		436.198.602.934	434.036.437.934
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(383.701.280.657)	(374.340.055.441)
Tài sản cố định vô hình	227		75.869.168	-
Nguyên giá	228		376.445.034	279.900.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(300.575.866)	(279.900.000)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>9</b>	<b>3.109.856.977</b>	<b>2.682.529.325</b>
Nguyên giá	231		4.258.643.532	3.642.135.452
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.148.786.555)	(959.606.127)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>18.997.378.762</b>	<b>22.060.039.325</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	17.071.079.563	20.785.005.689
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	11	1.926.299.199	1.275.033.636
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>199.044.749.670</b>	<b>191.097.081.220</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>64.530.859.828</b>	<b>59.997.218.310</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>55.142.187.916</b>	<b>50.383.815.238</b>
Phải trả người bán	311	12	11.576.246.992	8.708.089.933
Người mua trả tiền trước	312		495.762.618	579.558.618
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13(b)	26.884.986.985	24.002.220.580
Phải trả người lao động	314		2.483.690.498	2.524.266.565
Chi phí phải trả	315	14	1.324.953.530	1.793.660.096
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		228.181.821	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	7.863.307.297	8.445.325.776
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	4.285.058.175	4.330.693.670
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.388.671.912</b>	<b>9.613.403.072</b>
Dự phòng phải trả dài hạn	342	17	9.388.671.912	9.613.403.072
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>134.513.889.842</b>	<b>131.099.862.910</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>134.513.889.842</b>	<b>131.099.862.910</b>
Vốn cổ phần	411	19	105.000.000.000	105.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		105.000.000.000	105.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.390.909.325	7.390.909.325
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	8.000.000.000	8.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.122.980.517	10.708.953.585
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		7.292.962.512	4.233.746.866
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		6.830.018.005	6.475.206.719
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>199.044.749.670</b>	<b>191.097.081.220</b>

Ngày 6 tháng 12 năm 2025

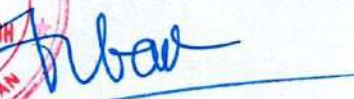
Người lập:



Đặng Hải Hà  
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Đặng An Hải  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Mẫu B 02 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	23	356.829.511.611	322.332.029.077
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	811.904.091	1.017.791.173
<b>Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>23</b>	<b>356.017.607.520</b>	<b>321.314.237.904</b>
Giá vốn hàng bán	11	24	313.090.527.777	280.135.109.422
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>42.927.079.743</b>	<b>41.179.128.482</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.492.241.856	1.843.024.521
Chi phí tài chính	22		-	38.586.941
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	36.911.777
Chi phí bán hàng	25	25	14.469.387.047	14.167.266.078
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	16.475.971.971	15.631.717.991
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>14.473.962.581</b>	<b>13.184.581.993</b>
Thu nhập khác	31		299.810.610	594.990.669
Chi phí khác	32		373.136.394	104.037.561
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(73.325.784)</b>	<b>490.953.108</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>14.400.636.797</b>	<b>13.675.535.101</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	4.031.884.355	3.365.400.469
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	28	(651.265.563)	(415.072.087)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>11.020.018.005</b>	<b>10.725.206.719</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>(Đã điều chỉnh)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	650	442

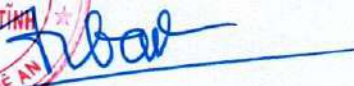
Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Đặng Hải Hà  
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Đặng An Hải  
Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2024 VND</b>	<b>2023 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>14.400.636.797</b>	<b>13.675.535.101</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	9.779.561.510	10.360.115.271
Các khoản dự phòng	03	357.653.603	6.213.976
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.492.241.856)	(1.843.024.521)
Chi phí lãi vay	06	-	36.911.777
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>22.045.610.054</b>	<b>22.235.751.604</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(6.548.120.567)	(1.552.752.927)
Biến động hàng tồn kho	10	4.545.749.347	6.155.631.614
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	3.908.330.444	2.135.578.210
Biến động chi phí trả trước	12	2.910.947.331	6.104.211.126
		<b>26.862.516.609</b>	<b>35.078.419.627</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(36.911.777)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.964.386.126)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.401.626.568)	(3.062.769.442)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>21.496.503.915</b>	<b>31.978.738.408</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(3.690.803.114)	(2.297.558.182)
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(265.642.740)	(300.000.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.448.293.340	1.872.106.818
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.508.152.514)</b>	<b>(725.451.364)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

**Mẫu B 03 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33	-	20.413.331.031
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(20.413.331.031)
Tiền chi trả cổ tức	36	(5.310.265.500)	(5.202.559.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(5.310.265.500)</b>	<b>(5.202.559.100)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>14.678.085.901</b>	<b>26.050.727.944</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>59.797.085.582</b>	<b>33.746.357.638</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)</b>	<b>70</b>	<b>74.475.171.483</b>	<b>59.797.085.582</b>

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Đặng Hải Hà  
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Đặng An Hải  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

## **1. Đơn vị báo cáo**

### **(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là SB1.

### **(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm bia, cồn, rượu và nước giải khát; lắp đặt và chuyên giao công nghệ sản xuất bia; và mua bán các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ ngành bia và nước giải khát.

### **(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

### **(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 193 nhân viên (1/1/2024: 208 nhân viên).

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyên khoản và tỷ giá bán chuyên khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Công ty định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	4 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 8 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm

**(g) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính***

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 - 4 năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(h) Bất động sản đầu tư cho thuê**

**(i) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban điều hành. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa, vật kiến trúc 20 năm

**(i) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Bình inox**

Bình inox là dụng cụ được sử dụng trong quá trình sản xuất bia và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bình inox được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(iii) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 6 năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(iv) Chi phí sửa chữa, cải tạo**

Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định phản ánh các chi phí sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không đủ điều kiện để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(k) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(l) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

==  
142  
H/  
T/  
M  
HỒ

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(m) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(n) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời gian thuê.





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(p) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(q) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**(s) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

**(t) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### **4. Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh cồn, rượu và nước giải khát; lắp đặt và chuyển giao công nghệ sản xuất bia; và mua bán các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ ngành bia và nước giải khát. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

#### **5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	255.977.340	531.432.865
Tiền gửi ngân hàng	11.543.856.960	794.400.676
Các khoản tương đương tiền (*)	62.675.337.183	58.471.252.041
	<hr/>	<hr/>
	74.475.171.483	59.797.085.582

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất 4,75%/năm (1/1/2024: 2,7%/năm).

#### **6. Phải thu của khách hàng**

##### **Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>31/12/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn – công ty mẹ	11.272.782.616	4.052.627.385
Các khách hàng khác	144.331.547	182.185.038
	<hr/>	<hr/>
	11.417.114.163	4.234.812.423

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và công ty liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Hàng tồn kho**

	31/12/2024		1/1/2024		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Nguyên vật liệu	20.080.216.594	(1.917.132.310)	14.862.165.828	(921.779.845)	
Công cụ và dụng cụ	5.895.982.943	(4.000.103.511)	14.370.643.588	(4.507.291.410)	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.059.048.613	-	9.286.540.406	-	
Thành phẩm	5.783.551.860	-	7.949.658.521	-	
	<hr/>				
	41.818.800.010	(5.917.235.821)	46.469.008.343	(5.439.310.044)	<hr/>

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND	
Số dư đầu năm	5.439.310.044	4.982.542.242	
Dự phòng trích lập trong năm	582.384.763	729.794.404	
Sử dụng trong năm	(104.458.986)	(273.026.602)	
	<hr/>		
Số dư cuối năm	5.917.235.821	5.439.310.044	<hr/>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	33.249.962.049	385.950.494.378	8.201.651.402	6.634.330.105	434.036.437.934
Tăng trong năm	-	1.533.645.000	-	837.000.000	2.370.645.000
Thanh lý	-	(208.480.000)	-	-	(208.480.000)
Số dư cuối năm	33.249.962.049	387.275.659.378	8.201.651.402	7.471.330.105	436.198.602.934
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	30.291.656.745	330.789.528.087	7.888.443.212	5.370.427.397	374.340.055.441
Khấu hao trong năm	471.111.610	8.629.127.798	291.208.830	178.256.978	9.569.705.216
Thanh lý	-	(208.480.000)	-	-	(208.480.000)
Số dư cuối năm	30.762.768.355	339.210.175.885	8.179.652.042	5.548.684.375	383.701.280.657
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	2.958.305.304	55.160.966.291	313.208.190	1.263.902.708	59.696.382.493
Số dư cuối năm	2.487.193.694	48.065.483.493	21.999.360	1.922.645.730	52.497.322.277

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 309.141 triệu VND (1/1/2024: 293.739 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

## 9. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	3.642.135.452
Tăng trong năm	616.508.080
	<hr/>
Số dư cuối năm	4.258.643.532
	<hr/>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	959.606.127
Khấu hao trong năm	189.180.428
	<hr/>
Số dư cuối năm	1.148.786.555
	<hr/>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	2.682.529.325
Số dư cuối năm	3.109.856.977
	<hr/>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được xác định do Công ty chưa thực hiện thẩm định giá.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Bình inox VND</b>	<b>Công cụ và dụng cụ VND</b>	<b>Bao bì luân chuyển VND</b>	<b>Chi phí sửa chữa, cải tạo VND</b>	<b>Khác VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Số dư đầu năm	4.331.747.462	5.516.016.507	8.992.378.828	1.434.462.892	510.400.000	20.785.005.689
Tăng trong năm	56.325.000	3.562.660.059	1.187.949.000	2.976.670.926	-	7.783.604.985
Phân bổ trong năm	(2.247.778.335)	(3.872.742.756)	(3.558.654.030)	(1.268.243.670)	(422.400.000)	(11.369.818.791)
Thanh lý	(11.119.212)	-	(116.593.108)	-	-	(127.712.320)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.129.174.915</b>	<b>5.205.933.810</b>	<b>6.505.080.690</b>	<b>3.142.890.148</b>	<b>88.000.000</b>	<b>17.071.079.563</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả****Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.877.734.383	1.922.680.614
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.183.447.165	1.087.862.011
	3.061.181.548	3.010.542.625
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Phân bổ bình Inox, chai, kết	(1.134.882.349)	(1.735.508.989)
	1.926.299.199	1.275.033.636

**12. Phải trả người bán****(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	5.424.300.951	1.237.020.209
Công ty TNHH Kỹ Thuật Và Thương Mại Ngọc Diệp	923.763.500	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	824.217.100	1.195.606.473
Công ty TNHH Bao Bì Nước Giải Khát Crown Đà Nẵng	627.149.812	649.256.460
Công ty Cổ phần Lương Thực Hà Tĩnh	290.000.000	621.491.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn	-	621.195.300
Nhà cung cấp khác	3.486.815.629	4.383.520.491
	11.576.246.992	8.708.089.933

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	5.424.300.951	1.237.020.209
<b>Các công ty liên quan</b>		
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	231.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	23.306.349	88.864.525
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	16.740.000	15.066.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	4.168.800	353.251.600

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**13. Thuế phải thu/phải nộp Nhà nước****(a) Thuế phải thu Nhà nước**

	1/1/2024	Số cần trừ/ phân loại lại trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND
Thuế thu nhập cá nhân	92.845.972	(52.009.556)	40.836.416
Thuế thuê đất	487.907.092	(487.907.092)	-
	580.753.064	(539.916.648)	40.836.416

2-02  
IÁN  
/ TP  
IG  
/ C



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cân trừ/ phân loại lại trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	19.079.876.274	304.050.262.034	(301.755.435.505)	-	21.374.702.803
Thuế giá trị gia tăng	2.065.325.441	65.822.975.553	(43.778.453.517)	(22.522.668.949)	1.587.178.528
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.841.571.665	4.031.884.355	(2.964.386.126)	-	3.909.069.894
Thuế thu nhập cá nhân	-	973.648.251	(921.638.695)	(52.009.556)	-
Thuế thuê đất	-	1.943.859.396	(1.455.952.304)	(487.907.092)	-
Các loại thuế khác	15.447.200	314.012.642	(315.424.082)	-	14.035.760
	24.002.220.580	377.136.642.231	(351.191.290.229)	(23.062.585.597)	26.884.986.985

**14. Chi phí phải trả**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hỗ trợ bán hàng và chi phí khuyến mãi	723.437.153	882.423.893
Chi phí lao động thuê ngoài	260.365.268	214.644.829
Chi phí phải trả khác	341.151.109	696.591.374
	1.324.953.530	1.793.660.096

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	5.693.673.000	6.002.787.000
Cổ tức phải trả	1.826.045.970	1.886.311.470
Phải trả ngắn hạn khác	343.588.327	556.227.306
	7.863.307.297	8.445.325.776

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	4.330.693.670	1.824.527.356
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	4.190.000.000	4.250.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	(1.834.008.927)	1.318.935.756
Sử dụng trong năm	(2.401.626.568)	(3.062.769.442)
Số dư cuối năm	4.285.058.175	4.330.693.670

**17. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	9.613.403.072
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(224.731.160)
Số dư cuối năm	9.388.671.912

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**18. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023</b>	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	10.802.682.622	131.193.591.947
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	10.725.206.719	10.725.206.719
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(4.250.000.000)	(4.250.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(1.318.935.756)	(1.318.935.756)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(5.250.000.000)	(5.250.000.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	10.708.953.585	131.099.862.910
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	11.020.018.005	11.020.018.005
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(4.190.000.000)	(4.190.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	1.834.008.927	1.834.008.927
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(5.250.000.000)	(5.250.000.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	14.122.980.517	134.513.889.842

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	10.500.000	105.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	10.500.000	105.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

## 20. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 18 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho cổ đông số tiền 5.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023 (2023: phân phối khoản cổ tức cho cổ đông số tiền 5.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022).

## 21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	1.943.915.610	1.943.915.610
Từ hai đến năm năm	7.775.662.440	7.775.662.440
Sau năm năm	22.102.366.323	24.046.281.933
	31.821.944.373	33.765.859.983

**23. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	350.453.534.872	316.645.022.925
▪ Bán phế liệu và các doanh thu khác	6.375.976.739	5.687.006.152
	356.829.511.611	322.332.029.077
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	811.904.091	1.017.791.173
	356.017.607.520	321.314.237.904

**24. Giá vốn hàng bán**

	2024 VND	2023 VND
Thành phẩm đã bán	312.418.215.936	279.269.564.908
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	582.384.763	729.794.404
Giá vốn khác	89.927.078	135.750.110
	313.090.527.777	280.135.109.422



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Chi phí bán hàng**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	4.895.661.164	5.240.429.617
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.069.179.015	2.212.128.991
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.065.412.217	1.192.502.961
Chi phí khuyến mãi	1.632.864.476	1.598.316.169
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	1.269.929.366	1.594.532.784
Chi phí nhiên liệu và hóa chất	956.341.867	991.216.362
Chi phí khấu hao và phân bổ	189.673.314	247.822.848
Chi phí bán hàng khác	1.390.325.628	1.090.316.346
	14.469.387.047	14.167.266.078

**26. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	10.295.781.944	10.313.781.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.100.679.024	1.119.438.224
Chi phí thuê đất	465.356.062	342.676.865
Chi phí vật liệu văn phòng	215.719.457	230.154.189
Chi phí khấu hao và phân bổ	160.989.080	224.307.441
Chi phí quản lý khác	4.237.446.404	3.401.360.048
	16.475.971.971	15.631.717.991

**27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	248.527.575.276	225.975.749.478
Chi phí nhân công và nhân viên	41.852.575.832	39.451.986.030
Chi phí khấu hao và phân bổ	9.779.561.510	10.360.115.271
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.632.469.889	10.011.644.811
Chi phí khác	30.850.105.834	28.599.567.236

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2024</b>	<b>2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Năm hiện hành	3.909.069.894	3.252.343.296
Dự phòng thiếu trong những năm trước	122.814.461	113.057.173
	<hr/> 4.031.884.355	<hr/> 3.365.400.469
<b>Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(651.265.563)	(415.072.087)
	<hr/> 3.380.618.792	<hr/> 2.950.328.382

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2024</b>	<b>2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	14.400.636.797	13.675.535.101
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	2.880.127.359	2.735.107.020
Chi phí không được khấu trừ thuế	377.676.972	102.164.189
Dự phòng thiếu trong những năm trước	122.814.461	113.057.173
	<hr/> 3.380.618.792	<hr/> 2.950.328.382

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b> <b>(Đã điều chỉnh)</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	11.020.018.005	10.725.206.719
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(4.190.000.000)	(4.250.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(1.834.008.927)
<b>Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông</b>	<b>6.830.018.005</b>	<b>4.641.197.792</b>

(\*) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

(\*\*) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại trên cơ sở số trích lập thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại thành 442 VND/cổ phiếu dựa trên số điều chỉnh đã trích lập vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (như đã báo cáo trước đây: 617 VND/cổ phiếu).

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 10.500.000 cổ phiếu.





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	480.363.284.880	386.288.809.473
Mua nguyên vật liệu	162.497.932.204	124.827.963.143
Cổ tức công bố	2.873.500.000	2.873.500.000
Bán nguyên vật liệu	1.346.841.388	-
Mua dịch vụ	154.632.000	-
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ</b>		
Mua vật liệu bao bì	1.524.320.000	1.774.680.000
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co</b>		
Mua tài sản cố định	797.800.000	1.180.000.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	500.000.000	90.000.000
Mua nguyên vật liệu	116.885.000	-
<b>Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ</b>		
Mua hàng hóa	380.124.510	-
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh</b>		
Mua nguyên vật liệu	277.450.000	206.460.000
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn</b>		
Mua dịch vụ	344.499.239	230.796.365
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn</b>		
Mua nguyên vật liệu	121.778.560	-
<b>Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương</b>		
Mua hàng hóa	60.020.672	-
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam</b>		
Mua nguyên vật liệu	13.950.000	-
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung</b>		
Mua hàng hóa	-	98.578.080

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thủ lao</i>		
Ông Lâm Du An – Chủ tịch	130.000.000	130.000.000
Ông Đoàn Tiến Dũng – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hải – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Kim Hòa – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Bà Trần Lê Hoa – Thành viên	30.800.000	-
Ông Phạm Minh Tuấn – Thành viên	60.200.000	74.407.407
Ông Hoàng Lâm Hoa – Thành viên	-	16.592.593
<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>		
<i>Thủ lao</i>		
Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Trưởng ban Kiểm soát	30.800.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Trưởng ban Kiểm soát	60.200.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Bà Nguyễn Thị Huân – Thành viên	52.000.000	52.000.000
<b>Ban điều hành</b>		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.085.172.000	2.305.200.000

**31. Thông tin so sánh**

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 29, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Đặng Hải Hà  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng An Hải  
Giám đốc